

Bản án số: 07/2018/DS-PT

Ngày 10-01-2018

V/v bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Trịnh Xuân Trúc

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2017/TLPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp “Bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 85/2017/DS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 229/2017/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn T – sinh năm 1948 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K1, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 2, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ chi nhánh: Số 56A, H, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp củ bị đơn: Ông Phạm Trọng C – sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 56A, H, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 55/2017-GUQ ngày 06/7/2017) (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày: Ông có sử dụng 20.500m² đất trồng lúa tại xã K2, huyện T, tỉnh Cà Mau, phần đất của ông được quy hoạch một phần để xây dựng tuyến đường cứu hộ, cứu nạn đê biển Tây và phục vụ an ninh quốc phòng, việc quy hoạch ông đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì. Đến khoảng tháng 6/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ (viết tắt là Công ty Đ) tiến hành đắp bờ đất đê bơm cát xây dựng tuyến lộ Tắc Thủ về Đá Bạc, do xáng mức hai bên kênh gây sạt lở ảnh hưởng phần đất của ông với diện tích sạt lở ngang 90m dài 180m, ông có yêu cầu chính quyền địa phương xã K2 thì không giải quyết

được. Ngày 19, 20/11/2016 công trình được tiếp tục thi công, nước tràn vào đất trồng lúa ông đang chuẩn bị gieo lúa, gây ảnh hưởng không thể gieo lúa ngay khu vực thiệt hại, ông đề nghị phía Công ty Đ phải ngừng thi công để tránh thiệt hại đến người dân. Nay ông yêu cầu như sau: Thứ nhất yêu cầu Công ty Đ phải có trách nhiệm khắc phục phần đất bị sạt lở, diện tích đất bị sạt lở khoảng 16.200m² và có chiều dài hai bên là 180m. Thứ hai, yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải bồi thường vụ lúa mùa không thể sạ được với số tiền 65.250.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Đại diện bị đơn ông Phạm Trọng C trình bày: Ông xác định Đội thi công gói thầu số 19 từ kênh Cựa Gà đến kinh Hậu 16. Ông xác định đơn vị đã thi công theo đúng quy trình, theo phạm vi được giao mặt bằng, không ảnh hưởng đến hộ dân nào, không làm ảnh hưởng đến vụ mùa của người dân. Nay đại diện Công ty, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Công ty thi công công trình đường giao thông đoạn từ Tắc Thủ đến Hòn Đá Bạc, khi thi công được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giao mặt bằng đất sạch, phạm vi toàn tuyến chiều ngang là 20m, theo thiết kế kỹ thuật mặt lộ rộng 07m, lề mỗi bên 02m, phần không lưu còn lại mỗi bên 4,5m, Công ty thi công đúng như thiết kế độ sâu 01m trong phạm vi mặt lộ 07m đắp lên phần lề lộ rồi trải thảm địa, bơm cát lên cao hơn mặt ruộng, phần không lưu hai bên Công ty không tác động đến, việc thi công trong phạm vi được giao đất không ảnh hưởng tới các hộ dân, mặt khác khi thi công vào thời điểm tháng 11/2016, thời điểm đó đất ruộng khô, không ai canh tác nên không ảnh hưởng gì đến mùa vụ của nhân dân, nên Công ty không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T đặt ra.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 85/2017/DS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 65.250.000 đồng và khắc phục phần đất bị sạt lở chiều dài là 180m hai cạnh hai bên của phần đất, theo tuyến lộ đi Tắc Thủ về Đá Bạc, tọa lạc tại xã K1, huyện T do ông Bùi Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/8/2017 ông Bùi Văn T kháng cáo với nội dung yêu cầu Công ty Đ bồi thường tiền không canh tác được là 65.250.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền thiệt hại do đất bị sạt lở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T thay đổi nội dung kháng cáo và nội dung khởi kiện, ông chỉ yêu cầu Công ty Đ bồi thường cho ông 40.000.000 đồng tiền do không canh tác được vụ lúa, không yêu cầu phần đất đã bị sạt lở do giữa ông và Công ty Đ đã thỏa thuận xong.

Phía ông T tranh luận: Khi Công ty Đ đưa xáng vào mức đất thì làm sạt lở đất, ông có yêu cầu nhưng phía Công ty không khắc phục, thực tế vụ mùa năm 2016 ông không sản xuất được.

Phía Công ty tranh luận: Khi ông T yêu cầu thì Công ty đã khắc phục, mặt khác thời điểm đưa phương tiện vào mức đất thì thời điểm vào tháng 10, 11 năm 2016 là mùa khô nên không thể có nước tràn vào ruộng của ông T được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, không chấp nhận yêu cầu của ông T buộc Công ty Đ bồi thường thiệt hại không canh tác được với số tiền 65.250.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông T và Công ty Đ về việc khắc phục sạt lở đất và chi phí đo đạc Công ty Đ chi trả số tiền 5.634.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T thừa nhận ông không còn tranh chấp với Công ty Đ về việc Công ty làm lở đất của ông, do ông và Công ty Đ đã thỏa thuận được cách thức xử lý. Công ty Đ khắc phục sạt lở đất và hai bên đương sự cũng thỏa thuận số tiền đo đạc là 5.634.000 đồng phía Công ty Đ sẽ chịu trách nhiệm chi trả. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về phần kháng cáo yêu cầu do nước tràn vào ruộng thiệt hại không canh tác được, ông T chỉ yêu cầu Công ty Đ bồi thường cho ông tổng số tiền thiệt hại là 40.000.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông T thấy rằng: Theo biên bản ngày 13/3/2017 thể hiện nội dung ông T yêu cầu đơn vị thi công đào nhưng không đáp lại kinh 16 làm ảnh hưởng đến sản xuất của người dân (BL 18). Trong biên bản này ý kiến của phía Công ty Đ thể hiện “...việc gây sạt lở đến mép ruộng thì tôi cũng khắc phục cho các hộ dân...”, như vậy trong biên bản Công ty thừa nhận sẽ khắc phục phần sạt lở bờ ruộng còn nội dung làm sạt lở kinh 16 không thể hiện. Theo các hình ảnh ông T cung cấp từ tấm số 2 đến tấm số 3 thời điểm chụp ảnh vào tháng 3 năm 2017 thể hiện đoạn đất giáp kinh 16 là phần mà trước đây Công ty cho phương tiện xáng mức đi vào bị sạt lở, theo hình ảnh ông T cung cấp thì cũng không xác định được có việc sạt lở đất vào tháng 3/2017, hiện nay cũng không có cơ sở phần đất này bị sạt lở nước tràn vào ruộng.

[3] Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/10/2017 trong vụ án “Bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa anh Bùi Thanh Bình và Công ty Đ (anh Bình là con ông T, phần đất anh Bình tranh chấp giáp với đất ông T). Kết quả xem xét tại chỗ thể hiện không còn hiện trạng vỡ bờ, tại nơi ông T cho rằng vỡ bờ có một bờ đắp bằng đất (đánh số 1) và phía trong là mô cát đắp cao

(đánh số 2). Ông T thừa nhận biên bản thẩm định là đúng thực tế và ông T cho rằng việc đắp mô cát cao là do Công ty mới đắp và ông T cũng thừa nhận đến thời điểm tháng 3 năm 2017 thì hiện trạng vỡ kính 16 không còn.

Tại phiên tòa phía Công ty trình bày khi có sự việc xe mức đất đi vào làm vỡ bờ thì phía Công ty sau đó đã khắc phục.

[4] Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K1 vào ngày 04/12/2017 thể hiện: Vào tháng 10/2016 ông T có đến Ủy ban xã trình báo việc vỡ bờ không sản xuất vụ lúa được, Ủy ban có mời Công ty làm việc và Công ty có hứa sẽ khắc phục, Ủy ban có đến thực địa ghi nhận hình ảnh. Sau đó các đương sự không khiếu nại, đến tháng 3/2017 ông T có đơn yêu cầu đến Ủy ban xác định Công ty làm sạt lở đất ruộng, nên Ủy ban có lập biên bản. Quá trình từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017 do không có yêu cầu của ai liên quan đến vỡ bờ nên Ủy ban xã xác định vụ việc đã được giải quyết xong, không lưu lại ảnh chụp lúc xảy ra tranh chấp.

[5] Hiện nay ông T cũng không cung cấp được chứng cứ thể hiện có sự việc vỡ bờ nước tràn vào ruộng vào tháng 11 năm 2016 không canh tác được. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T yêu cầu Công ty Đ bồi thường số tiền 65.250.000 đồng do không canh tác vụ mùa năm 2016.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc Công ty khắc phục phần đất bị sạt lở là 180m hai cạnh hai bên của phần đất, theo tuyến lộ đi Tắc Thủ về Đá Bạc, tọa lạc tại xã K1, huyện T do ông Bùi Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty Đ phải nộp tiền chi phí đo đạc số tiền 5.634.000 đồng để trả lại cho ông T.

[7] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do ông T kháng cáo và các đương sự thỏa thuận được liên quan đến một phần nội dung kháng cáo và một phần kháng cáo không được chấp nhận nên án phí dân sự phúc thẩm ông T phải chịu 300.000 đồng theo khoản 1 và khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm số 85/2017/DS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn T khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ đòi bồi thường thiệt hại với số tiền 65.250.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ về khắc phục phần đất bị sạt lở chiều dài là 180m hai cạnh bên của phần đất, theo tuyến lộ đi Tắc thủ về Đá Bạc, tọa lạc tại xã K2, huyện T do ông Bùi Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đ phải nộp tiền chi phí đo đạc số tiền 5.634.000 đồng để trả lại cho ông T.

Án phí dân sự sơ thẩm ông T phải nộp 3.262.000 đồng, ngày 30/3/2017 ông T đã dự nộp 1.631.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002881 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được đối trừ ông T phải nộp tiếp 1.631.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 14/8/2017 ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003538 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà